

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 5 - 2022
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: : Ông Nguyễn Thành Kiên – Ông Đồng Mạnh Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1978; vắng mặt.

Cùng KHTT: Số 98, khu C, tập thể V, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội.

Cùng nơi làm việc: Trung đoàn xxx, Sư đoàn xxx, Quân chủng P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trọng C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 10 tháng 11 năm 2005 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh C không chung thủy, cờ bạc, rượu chè vay mượn xã hội, sống không có trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không khắc phục được, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 03 con chung là cháu Nguyễn Thảo A, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2006, cháu Nguyễn Trọng D, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2014 và cháu Nguyễn Thị Trâm A1, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2020. Ly hôn chị đề nghị được trực

tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Trọng C trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với chị H về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chơi cá độ bóng đá và có quan hệ với người phụ nữ khác, anh và chị H thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, vợ chồng và gia đình đã cố gắng hòa giải nhưng mâu thuẫn chưa khắc phục được, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung như chị H trình bày, anh đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con như chị H yêu cầu.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là anh Nguyễn Trọng C có nơi ở và làm việc tại Trung đoàn xxx, Sư đoàn xxx, Quân chủng P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng C có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh C đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh C có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn không khắc phục được. Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng anh C vắng mặt không lý do thể hiện anh C không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có 03 con chung là cháu Nguyễn Thảo A, sinh ngày 06/12/ 2006, cháu Nguyễn Trọng D, sinh ngày 09/8/2014 và cháu Nguyễn Thị Trâm A1, sinh ngày 22/ 02/ 2020. Chị H và anh C thống nhất để chị H trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 cháu. Anh C cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/con, kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi các con

lần lượt đủ 18 tuổi. Xét thấy: Đề nghị của chị H và anh C phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu A và cháu D được ở cùng chị H khi chị H và anh C ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chia tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Trọng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Trọng C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thảo A, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2006, cháu Nguyễn Trọng D, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2014 và cháu Nguyễn Thị Trâm A1, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2020. Anh Nguyễn Trọng C phải cấp dưỡng nuôi con. Mức cấp dưỡng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng)/tháng/con kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu A, cháu D, cháu A1 lần lượt đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Trọng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh C chậm thi hành, thì hàng tháng anh C còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000190 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh Nguyễn Trọng C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con (Anh C chưa nộp)

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện Đ,
tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến